

Số: 477/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro xây dựng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Mọi rủi ro xây dựng**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 21/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ



Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC**BẢO HIỂM MỌI RỦI RO XÂY DỰNG**

(Ban hành theo Quyết định số 477.../QĐ-DBV ngày 05...tháng 06...năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)

Trên cơ sở Người được bảo hiểm có tên trong Hợp đồng bảo hiểm kèm theo đã gửi cho Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Bản câu hỏi cùng với các bản kê khai khác của Người được bảo hiểm có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng bảo hiểm này,

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận rằng, với điều kiện là Người được bảo hiểm đã thanh toán cho DBV số phí bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm kèm theo và tuân theo các Điều khoản, Điều kiện và các Điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm hoặc đính kèm theo Hợp đồng bảo hiểm, DBV sẽ trả tiền bồi thường cho Người được bảo hiểm theo cách thức và mức độ quy định dưới đây.

I. Các điểm loại trừ chung

DBV sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hay phát sinh từ:

- Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, hành động quân sự hay lực lượng tiềm quyền, hành động của nhóm những người thù địch và những người đại diện hay có liên quan đến các tổ chức chính trị, tịch biên, tịch thu hay phá huỷ theo lệnh của chính phủ hợp pháp hay chính phủ thực tế tồn tại (de jure or de facto) hoặc theo lệnh của bất kỳ cơ quan công quyền nào;
- Phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
- Hành động cố ý hay cố tình sơ xuất/bất cẩn của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ;
- Ngừng công việc dù là toàn bộ hay một phần;

Trong các trường hợp khiếu tố, kiện tụng hay kiện cáo liên quan đến các tổn thất, phá hủy, thiệt hại hoặc trách nhiệm mà DBV cho là thuộc điểm loại trừ nói trên thì việc chứng minh các tổn thất hay trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm là nhiệm vụ của người được bảo hiểm

Trách nhiệm của DBV sẽ bắt đầu từ lúc khởi công công trình hoặc sau khi đã dỡ xong các hạng mục có tên trong Hợp đồng bảo hiểm xuống công trường, dù ngày quy định trong Hợp đồng bảo hiểm có thể khác. Sau khi từng phần của công trình được bảo hiểm đã được bàn giao hoặc đưa vào sử dụng thì trách nhiệm của DBV sẽ chấm dứt đối với phần đó.

Bảo hiểm này sẽ chấm dứt chậm nhất vào ngày quy định ghi trong Hợp đồng bảo hiểm. Mọi sự kéo dài thời hạn bảo hiểm (sự gia hạn) đều phải được DBV đồng ý trước bằng văn bản.

Trong mọi trường hợp, DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm nào nếu trong vòng mười bốn (14) ngày kể từ ngày xảy ra sự cố DBV không nhận được thông báo tổn thất từ người được bảo hiểm.

II. Các điều kiện chung

1. Việc Người được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đúng theo các Điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này đối với những việc mà Người được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hay thực hiện và việc khai báo, trả lời các câu hỏi trong Bản câu hỏi và giấy yêu cầu bảo hiểm sẽ là điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm bồi thường của DBV.
2. Giấy yêu cầu bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm, Quy tắc bảo hiểm này và các Điều khoản sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm là một phần đính kèm của Hợp đồng bảo hiểm và thuật ngữ "Hợp đồng bảo hiểm" dù sử dụng ở bất kỳ chỗ nào trong Quy tắc bảo hiểm này đều được coi là bao gồm tất cả các phần đã nêu trên.
3. Người được bảo hiểm, bằng chi phí của riêng mình, phải thực hiện mọi biện pháp đề phòng hợp lý và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của DBV để ngăn chặn tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm xảy ra và phải tuân thủ mọi quy định pháp luật và khuyến nghị của nhà sản xuất/chế tạo.
4.
 - a) Đại diện của DBV có quyền vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, xem xét và kiểm tra rủi ro được bảo hiểm và Người được bảo hiểm cũng phải cung cấp cho đại diện của DBV mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro,
 - b) Người được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho DBV bằng điện tín và bằng văn bản bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào đối với các rủi ro được bảo hiểm và bằng chi phí của mình, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu và nếu cần thì phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh một cách thích hợp.

Người được bảo hiểm không được tự ý tiến hành hay chấp nhận bất cứ sự thay đổi quan trọng nào làm tăng mức độ rủi ro bảo hiểm, trừ khi việc đó được DBV chấp nhận bằng văn bản.

5. Trong trường hợp xảy ra những sự cố có thể dẫn đến việc bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, Người được bảo hiểm phải:
 - a) Lập tức thông báo ngay cho DBV bằng điện thoại hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ tổn thất.
 - b) Thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế tổn thất hoặc thiệt hại ở mức thấp nhất.
 - c) Bảo quản các bộ phận bị tổn thất và sẵn sàng để cho đại diện hay giám định viên của DBV giám định các bộ phận đó.
 - d) Cung cấp mọi thông tin và chứng từ, văn bản theo yêu cầu của DBV.
 - e) Thông báo cho cơ quan Công an trong trường hợp tổn thất hoặc thiệt hại do trộm cắp.

✓ 

Sau khi thông báo cho DBV theo điều kiện này, Người được bảo hiểm có thể tiến hành sửa chữa hay thay thế các hư hỏng theo thống nhất của hai bên. Còn trong mọi trường hợp khác, đại diện của DBV sẽ có mặt để giám định tổn thất trước khi thực hiện việc sửa chữa hoặc thay thế. Nếu đại diện của DBV không tiến hành giám định trong một thời gian được xem là hợp lý xét theo tình hình thực tế thì Người được bảo hiểm có quyền xúc tiến việc sửa chữa hoặc thay thế.

Trách nhiệm của DBV theo Quy tắc bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị tổn thất nào sẽ chấm dứt nếu như hạng mục đó không được sửa chữa hợp lý kịp thời.

6. Người được bảo hiểm với chi phí do DBV chịu, phải thực hiện, kết hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của DBV nhằm bảo vệ các quyền lợi hay quyền miễn trách hay quyền đòi bồi thường từ phía Người thứ ba (khác với những Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này), những khoản mà DBV sẽ được hưởng hay có thể được hưởng hoặc được thế quyền sau khi đã thanh toán hay bồi thường tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này, dù những hành động hay những việc như vậy cần phải làm hoặc được yêu cầu làm trước hay sau khi DBV bồi thường cho Người được bảo hiểm.
7. Mọi tranh chấp giữa DBV và Người được bảo hiểm trong việc bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam.
8. Nếu có sự khiếu nại gian lận hoặc khai báo sai (được đưa ra nhằm hỗ trợ cho khiếu nại đó) hoặc nếu người được bảo hiểm hoặc người đại diện sử dụng những phương tiện hoặc thủ đoạn gian lận nhằm kiếm lời qua Hợp đồng bảo hiểm này, hoặc nếu khiếu nại đòi bồi thường bị DBV khước từ mà không có sự tiến hành tố tụng lại trong vòng ba (03) năm kể từ khi bị từ chối bồi thường, thì mọi quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị hủy bỏ.
9. Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này mà có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó thì DBV sẽ không bồi thường nhiều hơn tỷ lệ của DBV trong khiếu nại về tổn thất vật chất hay trách nhiệm đó.

III. Phạm vi bảo hiểm

PHẦN I - TỔN THẤT VẬT CHẤT

DBV thoả thuận với Người được bảo hiểm rằng nếu vào bất kỳ lúc nào trong thời hạn bảo hiểm, một hạng mục nào đó có tên trong Hợp đồng bảo hiểm bị tổn thất hay thiệt hại bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào, khác với những nguyên nhân bị loại trừ dưới đây, và với mức độ cần thiết phải sửa chữa hoặc thay thế thì DBV sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm tổn thất đó theo như quy định dưới đây bằng tiền, bằng cách sửa chữa hoặc thay thế (tùy DBV lựa chọn), mức bồi thường đối với từng hạng mục ghi trong Hợp đồng bảo hiểm sẽ không vượt quá số tiền tương ứng với hạng mục đó và đối với mỗi sự cố sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm bồi thường được quy định và tổng cộng lại, toàn bộ bồi thường không vượt quá tổng số tiền quy định trong Hợp đồng bảo hiểm như được bảo hiểm ở phần này.

DBV cũng sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm chi phí dọn dẹp hiện trường sau khi xảy ra sự cố dẫn đến khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này với điều kiện là số tiền đó phải được quy định riêng trong Hợp đồng bảo hiểm.

Những điều khoản loại trừ áp dụng riêng cho Phần I

Tuy nhiên, DBV sẽ không chịu trách nhiệm đối với:

- a) Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố;
- b) Tất cả các loại tổn thất có tính chất hậu quả, bao gồm tiền phạt, tổn thất do chậm trễ, do không đảm bảo công việc, thiệt hại do bị hủy hợp đồng;
- c) Tổn thất hoặc thiệt hại do lỗi thiết kế;
- d) Những chi phí thay thế, sửa chữa, chỉnh lý khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc tay nghề, tuy nhiên loại trừ này chỉ hạn chế trong chính những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp, còn tổn thất của các hạng mục khác xảy ra do một tai nạn là hậu quả khuyết tật của nguyên vật liệu và/hoặc tay nghề thì không bị loại trừ;
- e) Ăn mòn, mài mòn, ô xy hoá, mục rữa do ít sử dụng hay do điều kiện áp suất, nhiệt độ bình thường;
- f) Tổn thất hoặc thiệt hại đối với nhà xưởng, trang thiết bị và máy móc xây dựng do đổ vỡ về cơ hay điện, trục trặc, hư hỏng, đóng băng chất làm lạnh hay dung dịch khác, mất tác dụng của chất bôi trơn hay thiếu dầu hoặc chất làm mát, nhưng nếu hậu quả của những tổn thất trên gây ra những tổn thất bên ngoài khác thì những tổn thất hậu quả đó vẫn được bồi thường;
- g) Tổn thất hay thiệt hại đối với xe cơ giới được phép sử dụng trên đường công cộng hay đối với tàu thủy hoặc xà lan;
- h) Tổn thất của hay thiệt hại đối với tài liệu, bản vẽ, chứng từ kế toán, hoá đơn, tiền mặt, tem phiếu, văn bản/chứng thư, chứng thư nợ nần, cổ phiếu, thư bảo lãnh, séc;
- i) Tổn thất hay thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê.

Điều khoản áp dụng cho phần I

Điều I - Số tiền bảo hiểm:

Yêu cầu của loại hình bảo hiểm này là số tiền được bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm không được thấp hơn:

Đối với Công việc xây dựng: Giá trị đầy đủ của công trình theo hợp đồng tại thời điểm hoàn thành việc xây dựng, bao gồm toàn bộ vật liệu, tiền lương, cước phí vận chuyển, thuế hải quan, các loại thuế khác, nguyên vật liệu hay các hạng mục do bên chủ đầu tư cung cấp;

Đối với Trang thiết bị lắp đặt và máy móc thi công xây dựng: Giá trị thay thế của nhà xưởng, trang thiết bị và máy móc xây dựng, tức là chi phí thay thế các hạng mục được bảo hiểm bằng hạng mục mới cùng loại và cùng tính năng và Người được bảo hiểm cam kết sẽ tăng hay giảm số tiền trong trường hợp có sự biến động về nguyên vật liệu, tiền lương hay giá cả, luôn luôn với điều kiện là việc tăng giảm này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được DBV ghi nhận trong Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp có tổn thất, nếu phát hiện thấy số tiền bảo hiểm thấp hơn số tiền lẽ ra phải yêu cầu bảo hiểm, thì số tiền Người được bảo hiểm được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ giảm đi theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm chia cho số tiền lẽ ra phải

yêu cầu bảo hiểm. Mọi đối tượng và khoản mục chi phí đều phải tuân theo điều kiện này một cách riêng biệt.

Điều 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường:

Trong mọi trường hợp có tổn thất, cơ sở để giải quyết bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này là:

- a) Đối với trường hợp tổn thất có thể sửa chữa được - chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị tổn thất trở lại trạng thái trước khi xảy ra tổn thất trừ đi phần thu hồi, hoặc
- b) Đối với trường hợp tổn thất toàn bộ - giá trị thực tế của hạng mục đó ngay trước khi xảy ra sự cố trừ đi phần giá trị thu hồi,

Tuy nhiên chỉ bồi thường ở mức độ chi phí mà Người được bảo hiểm thực tế phải gánh chịu và ở mức độ mà các khoản đó được tính chung trong số tiền bảo hiểm và luôn luôn với điều kiện là các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm đều được tuân thủ đầy đủ.

DBV sẽ chỉ bồi thường sau khi thoả mãn với việc xuất trình các hoá đơn, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi tổn thất có thể sửa chữa được đều phải được sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa tương đương hay vượt quá giá trị của hạng mục đó tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất thì việc thanh toán bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở quy định ở điểm b) trên.

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do DBV chịu nếu như chi phí đó là một bộ phận cấu thành của việc sửa chữa chính thức và không làm tăng tổng chi phí sửa chữa.

Mọi chi phí nhằm sửa đổi, bổ sung và/hoặc hoàn thiện thêm sẽ không được bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này.

Điều 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm:

Chi phí cho việc làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong ngày lễ, cước phí vận chuyển hoá tốc chỉ được bảo hiểm bằng Quy tắc bảo hiểm này nếu như có thoả thuận riêng trước bằng văn bản.

PHẦN II – TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

DBV sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm những khoản tiền nhưng không vượt quá số tiền bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm, mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường cho những thiệt hại xảy ra do hậu quả của:

- a) thương tật thân thể hay ốm đau bất ngờ cho bên thứ ba (dù chết người hay không)
- b) tổn thất hoặc thiệt hại bất ngờ đối với tài sản thuộc bên thứ ba

xảy ra có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt các hạng mục được bảo hiểm theo Phần I, tại khu vực công trường hay phụ cận với công trường và trong thời hạn bảo hiểm.

Đối với những khiếu nại đòi bồi thường được giải quyết theo các quy định áp dụng trong Quy tắc bảo hiểm này, DBV sẽ bồi thường thêm cho Người được bảo hiểm:

- a) tất cả các chi phí kiện tụng mà bên nguyên đơn đòi được từ Người được bảo hiểm, và
- b) tất cả các chi phí đã được thực hiện với sự đồng ý bằng văn bản của DBV,

luôn luôn với điều kiện là trách nhiệm của DBV trong phần này sẽ không vượt quá hạn mức bồi thường ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

Những điều khoản loại trừ áp dụng riêng cho phần II

DBV sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm:

1. Mức khấu trừ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự cố;
2. Chi phí phát sinh trong việc làm, làm lại, làm tốt hơn, sửa chữa hay thay thế một hạng mục nào đó được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo Phần I của Quy tắc bảo hiểm này;
3. Thiệt hại đối với tài sản hay đất đai hay nhà cửa gây ra bởi chấn động hay bởi di chuyển hay bởi sự suy yếu của bộ phận chống đỡ hoặc thương tật hay thiệt hại đối với người hay tài sản xảy ra bởi hay là hậu quả từ các thiệt hại đó (trừ khi có thỏa thuận khác bằng sửa đổi bổ sung);
4. Trách nhiệm là hậu quả của:
 - a) các thương tật thân thể hay ốm đau của người làm thuê hay công nhân của Chủ thầu hoặc Chủ đầu tư hoặc bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay chỉ một phần theo Phần I, hoặc các thành viên trong gia đình họ;
 - b) tổn thất hoặc thiệt hại gây ra đối với tài sản thuộc quyền sở hữu hay dưới sự chăm nom, coi sóc hay kiểm soát của Chủ thầu, Chủ đầu tư hay bất kỳ doanh nghiệp nào khác có liên quan đến công trình được bảo hiểm toàn bộ hay chỉ một phần theo Phần I hoặc của người làm thuê hoặc công nhân của một trong những người nói trên;
 - c) bất cứ tai nạn nào gây ra bởi xe cơ giới được phép lưu hành trên đường công cộng hay bởi tàu thuyền, xà lan hay máy bay;
 - d) bất kỳ thỏa thuận nào của Người được bảo hiểm về trả bất kỳ một khoản nào dưới hình thức bồi thường hay hình thức nào khác, trừ khi trách nhiệm đó thuộc trách nhiệm bồi thường của DBV cho dù không có thỏa thuận đó.

Các điều kiện áp dụng riêng cho Phần II

1. Người được bảo hiểm hay người thay mặt Người được bảo hiểm không được tự ý đưa ra bất kỳ một sự thừa nhận, một đề xuất, một hứa hẹn, thanh toán hay bồi thường nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của DBV, là người nếu họ muốn có quyền tiến hành và chỉ đạo dưới danh nghĩa Người được bảo hiểm việc bảo vệ hay giải quyết một khiếu nại nào đó hay có quyền đứng tên Người được bảo hiểm vì quyền lợi riêng của họ tiến hành khởi tố hay bằng cách khác đòi bồi thường thiệt hại và có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng hay giải quyết khiếu nại và Người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin có liên quan và hỗ trợ khi DBV yêu cầu.
2. Trong mọi trường hợp xảy ra sự cố, DBV có thể trả cho Người được bảo hiểm toàn bộ hạn mức bồi thường đối với mỗi sự cố (nhưng khấu trừ đi bất kỳ khoản nào đã trả được coi là khoản tiền đền bù cho sự cố đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn đúng với số tiền mà khiếu nại hay các khiếu nại phát sinh từ sự cố trên có thể được giải quyết và sau đó DBV sẽ không chịu trách nhiệm về sự cố đó theo quy định của Phần II này.